

Ứng dụng công nghệ thông tin tại Thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thanh Chương

Trường Đại học KHXH&NV
Luận văn ThS ngành: Khoa học Thư viện; Mã số: 60 32 20
Người hướng dẫn: TS.Nguyễn Thu Thảo
Năm bảo vệ: 2013

Abstract: Trình bày khái niệm Công nghệ thông tin (CNTT) và các khái niệm liên quan khác. Xác định vị trí, vai trò ứng dụng CNTT tại thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh. Khảo sát thực trạng nhu cầu về ứng dụng CNTT tại thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh và các điều kiện ứng dụng CNTT tại đây. Đề xuất giải pháp ứng dụng CNTT tại thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh.

Keywords: Công nghệ thông tin; Thư viện; Thư viện Học viện hành chính; Thành phố Hồ Chí Minh

Content:

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
3. Mục đích nghiên cứu	4
4. Nhiệm vụ nghiên cứu	4
5. Giả thuyết nghiên cứu	5
6. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu	5
7. Phương pháp nghiên cứu	5
8. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài	5
9. Dự kiến kết quả nghiên cứu	6
<u>CHƯƠNG 1: THƯ VIỆN HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH CƠ SỞ THÀNH</u>	
<u>PHÓ HỒ CHÍ MINH VỚI VẤN ĐỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ</u>	
<u>THÔNG TIN</u>	7
1.1. Lý luận chung về ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện	7
1.1.1. Khái niệm ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện	7
1.1.2. Tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện	9
1.1.3. Yêu cầu đối với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện	10
1.2. Hoạt động thông tin - thư viện với nhiệm vụ chính trị của Học viện Hành chính	12
1.2.1. Chức năng, nhiệm vụ của Học viện	12
1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ của thư viện	15

1.2.3. Cơ cấu tổ chức và cấu trúc không gian Thư viện	17
1.2.4. Đặc điểm nhu cầu tin của người dùng tin tại Học viện	18
1.3. Vai trò ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thư viện.....	23
1.3.1. Xây dựng thư viện điện tử	23
1.3.2. Đa dạng hoá sản phẩm và dịch vụ thông tin - thư viện	23
1.3.3. Thiết lập cổng thông tin điện tử	24
1.3.4. Liên kết, chia sẻ thông tin	25

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG NHU CẦU VÀ ĐIỀU KIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI THƯ VIỆN HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH CƠ SỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin tại Thư viện	26
2.1.1. Nhu cầu của người dùng tin	26
2.1.2. Nhu cầu của cán bộ thư viện	30
2.2. Các điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin tại Thư viện	32
2.2.1. Nhân lực	32
2.2.2. Nguồn lực thông tin	36
2.2.3. Xử lý tài liệu	37
2.2.4. Sản phẩm và dịch vụ thông tin	40
2.2.5. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	45
2.3. Cơ sở pháp lý	49
2.3.1. Văn bản luật	49
2.3.2. Văn bản dưới luật	49
2.4. Nhận xét về nhu cầu và điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin tại thư viện	50
2.4.1. Nhận xét nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin.....	50
2.4.2. Nhận xét điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin	54

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀO HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN - THƯ VIỆN TẠI HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH CƠ SỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	58
3.1. Yếu tố con người	58
3.1.1. Nâng cao trình độ cho cán bộ thư viện	58
3.1.2. Hướng dẫn người dùng tin thư viện	59
3.2. Tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ, phần mềm và trang thiết bị	61
3.2.1. Đầu tư phần ứng	61
3.2.2. Đầu tư phần mềm	62
3.2.3. Xây dựng hệ thống mạng	66
3.2.4. Xây dựng công thông tin điện tử	67
3.2.5. Đầu tư trang thiết bị	69
3.3. Áp dụng công nghệ, quy tắc và tiêu chuẩn	74
3.3.1. Công nghệ mã vạch	74
3.3.2. Quy tắc, tiêu chuẩn trong hoạt động thông tin thư viện	77
KẾT LUẬN	80
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	81
PHỤ LỤC.....	85

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việc ứng dụng CNTT rộng rãi, mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực của đời sống đã góp phần thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mặt khác cũng làm thay đổi cơ bản cách thức quản lý, học tập, làm việc. Những tác động mạnh mẽ tích cực của CNTT đã khắc phục những rào cản về thời gian, không gian trong quá trình trao đổi TT, tạo môi trường thuận lợi cho hội nhập toàn cầu, chìa khóa bước vào nền kinh tế tri thức.

Sự tác động của CNTT dẫn đến biến đổi về chất hoạt động TTTV tạo tiền đề cho việc nâng cao năng suất, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế, quản lý điều hành, tác động một cách gián tiếp lên sự tăng trưởng kinh tế.

Việt Nam đang trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá, sẽ không có một cái nhìn đầy đủ về sự nghiệp thư viện Việt Nam mà không đề cập đến cuộc cách mạng CNTT. Cuộc cách mạng CNTT đã thúc đẩy quá trình đổi mới tổ chức, phương thức quản lý, điều hành quản lý.

Trong thời gian qua, thư viện các nước trên thế giới, trong khu vực và Việt Nam đã ứng dụng mạnh mẽ CNTT vào tổ chức và hoạt động của mình. Tuy, trình độ ứng dụng CNTT vào tổ chức và hoạt động giữa các thư viện có những mức độ khác nhau nhưng đều có mong muốn là sử dụng CNTT để xây dựng mô hình thư viện điện tử, thư viện số, thư viện ảo phục vụ nhu cầu tin ngày càng tốt hơn.

Học viện Hành chính là trung tâm “nghiên cứu khoa học hành chính và quản lý nhà nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ cho

công tác giảng dạy của Học viện, của các trường, các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hành chính nhà nước trong phạm vi cả nước; ... nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, cải cách bộ máy và nền hành chính nhà nước” Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia.

Thực trạng hoạt động TTTV tại Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh đang tồn tại nhiều điểm bất cập chưa đáp ứng được yêu cầu thoả mãn TT, chưa hoà nhập được với xu thế phát triển của Học viện Hành chính.

Ứng dụng CNTT một cách đồng bộ sẽ nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động TTTV tại Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh, góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Vì lý do nêu trên, tôi chọn đề tài nghiên cứu **“Ứng dụng công nghệ thông tin tại Thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh”** làm luận văn thạc sỹ khoa học thư viện.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Thư viện trường học nói chung và thư viện trường đại học nói riêng là một trong những tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học “Quyết định số 65/2007/BGDĐT, ngày 01 tháng 11 năm 2007, Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học”. Vì vậy, chất lượng, hiệu quả hoạt động của trung tâm TTTV sẽ ảnh hưởng, tác động đến công tác giáo dục, đào tạo của Nhà trường.

Từ trước đến nay, đã có nhiều tác giả nghiên cứu về ứng dụng CNTT, thư viện điện tử tại các trung tâm TTTV trường Đại học và Cao đẳng trong cả nước với nhiều góc độ khác nhau. Đó là những đề tài, công trình tiêu biểu như sau:

Về ứng dụng công nghệ thông tin

Dương Hồ Điệp (2007), *Ứng dụng Công nghệ Thông tin tại Thư viện Viện Kinh tế Việt Nam : thực trạng và giải pháp*, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, Hà Nội.

Đỗ Tiên Vượng (2006), *Ứng dụng Công nghệ Thông tin tại Trung tâm TTTV Đại học Giao thông Vận tải : thực trạng và giải pháp*, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, Hà Nội.

Lê Thị Hạnh (2005), *Hoạt động tổ chức, quản lý Thư viện trường Đại học Luật Hà Nội trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin*, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, Hà Nội.

Lê Trọng Vinh (2009), *Sự thay đổi hoạt động thư viện đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời đại công nghệ thông tin*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh), TP.Hồ Chí Minh.

Nguyễn Văn Hùng (1995), *Ứng dụng tin học trong các cơ quan thông tin, thư viện khu vực thành phố Hồ Chí Minh*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.

Vũ Thị Xuân Hương (2000), *Ứng dụng tin học trong hoạt động thư viện tỉnh Bắc Giang thực trạng và tương lai phát*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.

Về thư viện điện tử

Nguyễn Hoàng Sơn (2003), *Xây dựng mô hình thư viện điện tử ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.

Phạm Thị Mai (2009), *Nghiên cứu phát triển thư viện điện tử trong các trường đại học trên bản địa Hà Nội hiện nay*, Trường ĐHKHXH&NV Hà Nội, Hà Nội.

Về đề tài nghiên cứu tại Thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Phạm Thị Mai Hoa (1995), *Đổi mới phương thức hoạt động của Thư viện Học viện Hành chính Quốc gia cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.

Trần Thị Lan (1999), *Vốn tài liệu tại Thư viện Học viện Hành chính Quốc gia cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh thực trạng và giải pháp phát triển*, Trường Đại học Văn hóa TP.Hồ Chí Minh, TP.Hồ Chí Minh.

Phạm Thị Hồng Vân (2009), *Trang thiết bị Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh thực trạng và giải pháp*, Trường Đại học Văn hóa TP.Hồ Chí Minh, TP.Hồ Chí Minh.

Nhìn chung, các đề tài nghiên cứu được trích dẫn ở trên thì mục đích nghiên cứu là nhằm khảo sát và nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động TV. Nhưng việc nghiên cứu ứng dụng CNTT vào hoạt động TTTV tại Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh, đáp ứng nhiệm vụ chính trị của nhà trường trong giai đoạn mới là đòi hỏi khách quan nhưng vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào đề cập đến. Vì vậy, nghiên cứu về **“Ứng dụng công nghệ thông tin tại Thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh”** là đề tài mới.

3. Mục đích nghiên cứu

Mục đích mà luận văn này hướng tới là đề xuất giải pháp ứng dụng CNTT tại thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Chí Minh.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Xác định khái niệm CNTT và các khái niệm liên quan khác.
- Xác định vị trí, vai trò ứng dụng CNTT tại thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Khảo sát thực trạng nhu cầu về ứng dụng CNTT tại thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh và các điều kiện ứng dụng CNTT tại đây.
- Đề xuất giải pháp ứng dụng CNTT tại thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Giả thuyết nghiên cứu

Ứng dụng CNTT tại Thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh thì hiệu quả hoạt động TTTV tại đây sẽ được nâng cao.

6. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

** Đối tượng*

Ứng dụng CNTT tại thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh

** Phạm vi nghiên cứu*

- Thời gian: Giai đoạn 2006 - 2011
- Không gian: Thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp luận

Dựa trên quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, cũng như quan điểm của Hồ Chủ tịch về công tác sách, báo, thông tin, thư viện ; Căn cứ vào chủ trương chính sách phát triển giáo dục - đào tạo, CNTT, Pháp lệnh thư viện, cơ sở lý luận của thư viện học và thông tin học.

7.2. Phương pháp cụ thể

- Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu.
- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp phân tích.
- Phương pháp thống kê số liệu..
- Phương pháp điều tra thực tế.

8. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

- Ý nghĩa lý luận

Hoàn thiện lý luận về ứng dụng CNTT trong công tác TTTV.

- Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn cung cấp những giải pháp nhằm ứng dụng CNTT tại thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ góp thêm vào nguồn tài liệu xám tại Thư viện Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, Trường Đại học Sài Gòn, Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh, là tài liệu tham khảo cho chuyên ngành TTTV.

9. Dự kiến kết quả nghiên cứu

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục, tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 03 chương:

Chương 1: Thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh với vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin

Chương 2: Thực trạng nhu cầu và điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin tại thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh

Chương 3: Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin tại thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh

CHƯƠNG 1:

THƯ VIỆN HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH CƠ SỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỚI VẤN ĐỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1.1. Lý luận chung về ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện

1.1.1. Khái niệm về công nghệ thông tin

1.1.2. Khái niệm ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện

Ứng dụng CNTT trong thư viện bao gồm những nội dung cơ bản:

- Ứng dụng CNTT vào dây truyền thông tin - tư liệu: bổ sung, biên mục, tổ chức kho, lưu thông.

- Xây dựng và sử dụng các TT dạng điện tử trong thư viện.

- Thiết lập cổng thông tin điện tử

- Ứng dụng CNTT các dịch vụ người dùng tin: phòng đọc máy tính, phòng đọc Multimedia, kho mở.

- Lập báo cáo, thống kê

- Ứng dụng CNTT cải cách thủ tục hành chính.

Tóm tắt: *Ứng dụng CNTT trong thư viện là xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin rút ngắn khoảng cách giữa thông tin và người dùng tin. Cơ sở hạ tầng TT hiểu theo nghĩa rộng bao gồm phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, liên kết, chia sẻ nguồn tài nguyên TT giữa các thư viện với nhau.*

1.1.3. Tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện

Một là: Nâng cao hiệu quả

- Nâng cao năng lực điều hành, quản lý

- Nâng cao hiệu quả hoạt động

Hai là: Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thông tin - thư viện trong môi trường mạng

1.1.4. Yêu cầu đối với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện

Thứ nhất: Tính hệ thống

Ứng dụng CNTT trong thư viện phải bảo đảm tính hệ thống, đây được coi là điều cần, quan trọng nhất để hoạt động thư viện mang lại hiệu quả. Ngay từ đầu, yêu cầu tính hệ thống không được đạt được thì yêu cầu sau xem như không còn giá trị nữa. Nếu ứng dụng CNTT không có tính hệ thống, mà rời rạc không đồng nhất giữa các yếu tố, các công đoạn thì hoạt động thư viện sẽ không khác gì so với thư viện chưa ứng dụng CNTT. Việc ứng dụng CNTT lúc này chỉ sử dụng cho mục đích duy nhất là các công việc soạn thảo văn bản, văn phòng và dẫn đến sự lãng phí.

Thứ hai: Tính ổn định

Tính hệ thống là điều kiện cần tính ổn định là điều kiện đủ để đánh giá hiệu quả ứng dụng CNTT trong thư viện. Nếu tính hệ thống bảo đảm hoạt động thư viện thì tính ổn định sẽ nâng cao hiệu quả của hoạt động này, liên quan trực tiếp đến chất lượng các thiết bị CNTT.

Tính hệ thống và tính ổn định có mối quan hệ biện chứng, tương tác lẫn nhau, là hai tiêu chí cơ bản đánh giá hiệu quả ứng dụng CNTT trong thư viện.

Thứ ba: Tính thân thiện

Tính thân thiện bao gồm cả cán bộ thư viện và người dùng tin. Tính thân thiện được hiểu như là:

- Dễ sử dụng: người dùng tin và cán bộ thư viện
- Sự tương thích giữa các thiết bị phần cứng
- Sự tương thích giữa các phần mềm
- Thân thiện với môi trường

Thứ tư: Tính tiết kiệm

Hoạt động TTTV là hoạt động mang tính phi lợi nhuận, vì vụ vì lợi ích của công đồng, do đó kinh phí đầu tư cho thư viện rất hạn chế, kinh phí đầu tư đủ cho các lĩnh vực được ưu tiên còn lại bao nhiêu thì đầu tư cho thư viện. Vì vậy, tính tiết kiệm cũng được coi là tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT trong thư viện.

Tính tiết kiệm bao gồm tiết kiệm kinh phí đầu tư, đầu tư một lần nhưng có thể sử dụng lâu dài, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm thời gian cho cán bộ thư viện và người dùng tin.

Thứ năm: Tính hiệu quả

Đảm bảo tính hiệu quả như năng suất lao động tăng nhưng cường độ lao động của cán bộ thư viện giảm, tần xuất phục vụ người dùng tin gia tăng, chất lượng sản phẩm và dịch vụ TTTV ngày càng hoàn thiện.

Năng suất lao động là định lượng đo được, nếu không xác định được sự gia tăng của năng suất lao động thì đồng nghĩa với việc ứng dụng CNTT không thể coi là có hiệu quả.

Thứ sáu: Tính an toàn và bảo mật thông tin

Bên cạnh yêu cầu về tính ổn định song song cùng tồn tại là tính an toàn và bảo mật của việc ứng dụng CNTT. An toàn và bảo mật về các nội dung TT: tài liệu, người dùng tin,... không bị tấn công, sao chép, theo dõi, thay đổi bởi những chủ thể không được có ủy quyền. Tuy nhiên, tính

an toàn và bảo mật không thể nào đạt được tỷ lệ 100% tuyệt đối mà chỉ mang tính tương đối. Do vậy, cần hạn chế tối đa lỗ hổng về an toàn và bảo mật trong quá trình ứng dụng.

Thứ bảy: Tính mở

Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động thư viện tính mở cũng cần phải xem xét để lựa chọn các phần mềm ứng dụng, phần mềm quản lý, phần cứng, thiết bị ngoại vi,... tạo thành một thống hoàn chỉnh đồng thời cho phép cài đặt các phần mềm bổ trợ khác, khi xuất hiện nhu cầu dịch vụ mới thì hệ thống cho phép mở rộng, nâng cấp để đáp ứng nhu cầu đặt ra. Mặt khác phải cả mở rộng nhiều điểm tìm kiếm, phạm vi và thời gian tìm tài liệu.

1.2. Hoạt động thông tin - thư viện với nhiệm vụ chính trị của Học viện Hành chính

1.2.1. Chức năng, nhiệm vụ của Học viện

1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ của thư viện

1.2.3. Cơ cấu tổ chức

1.2.4. Đặc điểm nhu cầu tin của người dùng tin tại Học viện

1.3. Vai trò ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thư viện

1.3.1. Xây dựng thư viện điện tử

1.3.2. Đa dạng hoá sản phẩm và dịch vụ thông tin - thư viện

1.3.3. Thiết lập cổng thông tin điện tử

1.3.4. Liên kết, chia sẻ thông tin

CHƯƠNG 2:

THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI THƯ VIỆN HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH CƠ SỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin tại Thư viện

2.1.1. Nhu cầu của người dùng tin

Với số lượng người dùng tin trả lời 18,8% (35/186) phiếu khảo sát cho rằng thời gian làm thủ tục mượn tài liệu là dưới 3 phút, thời gian làm thủ tục mượn tài liệu trên 3 phút chiếm 81,2%. Vì vậy, để cải tiến thủ tục, quá trình mượn, trả tài liệu 80,1% phiếu khảo sát cho rằng cần phải đầu tư thiết bị công nghệ thông tin: máy tính, máy in,..... quản lý mượn, trả tài liệu bằng phần mềm thư viện.

Tỷ lệ 100% phiếu khảo sát đánh giá sự cần thiết của CNTT và họ cũng sử dụng CNTT trong việc tìm kiếm tài liệu trong công việc, học tập, nghiên cứu khoa học, giải trí.

Đối với thời gian tìm tài liệu trên 10 chiếm tỷ lệ 95,1% kết quả khảo sát. Điều này làm tiêu hao quá nhiều thời gian của người tin và cũng ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động thư viện.

Một số lượng lớn bạn đọc thư viện cho biết họ đã quen với việc sử dụng trang thiết bị CNTT phục vụ cho nhu cầu tìm tài liệu, thông tin trên internet chiếm tỷ lệ 100%.

Số lượng người dùng tin đều có nhu cầu tìm sách thư viện trên mạng máy tính đạt kết quả 79,6%.

Hình thức phục vụ hiện nay của thư viện đa số người dùng tin cho rằng hình thức phục vụ phụ thuộc vào thời gian mở của hoạt động của thư viện với kết quả khảo sát là 86,3%.

Số lượng người dùng xác định được tình trạng của tài liệu khi đến thư viện tìm tài liệu chiếm tỷ lệ thấp với 33,9%.

2.1.2. Nhu cầu của cán bộ thư viện

Nhu cầu về sử dụng CNTT trong công việc của cán bộ thư viện tỷ lệ 100%, không có phiếu khảo sát nào đánh giá là không có nhu cầu. Nhu cầu ứng dụng CNTT vào hoạt động của TV là nhiệm vụ quan trọng nhằm tăng cường năng lực quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả phục vụ người dùng tin.

Quan điểm của cán bộ thư viện đối với việc đề ứng dụng CNTT trong hoạt động nhận được nhiều ý kiến khả quan với 4/5 tiêu chí đạt tỷ lệ 100%, hầu hết họ đều nhận thấy những lợi ích, khả năng to lớn mà CNTT có thể mang lại cho sự phát triển của thư viện. Cán bộ thư viện đồng ý với những lợi ích mà CNTT mang lại như: thực hiện công việc đạt hiệu quả cao, giúp phát triển sản phẩm, dịch vụ TTTV, nâng cao kỹ năng của cán bộ thư viện về sử dụng CNTT, khắc phục được rào cản không gian và thời gian tra cứu tài liệu,.... Đây là những dấu hiệu rất đáng mừng, dù họ đều đã quen thuộc với các hoạt động của một thư viện truyền thống, khả năng thích nghi với công nghệ có phần hạn chế, tuy nhiên có thể thấy họ có thái độ khá tích cực, tinh thần cầu tiến, tư duy đổi mới đối với việc ứng dụng CNTT trong hoạt động thư viện.

2.2. Các điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin tại Thư viện

2.2.1. Nhân lực

2.2.2. Nguồn lực thông tin

2.2.3. Xử lý tài liệu

2.2.4. Sản phẩm và dịch vụ thông tin

2.2.5. Hạ tầng công nghệ thông tin

2.2.6. Cơ sở pháp lý

2.3. Nhận xét về nhu cầu và điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin tại thư viện

2.3.1. Nhận xét nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin

+ Một là: nhu cầu của cán bộ thư viện và người dùng tin đối với việc ứng dụng CNTT.

+ Hai là: Hình thức tìm tài liệu.

+ Ba là: Đối với thời gian làm thủ tục mượn.

+ Bốn là: Đối với thời gian tìm tài liệu.

+ Năm là: Tỷ lệ người dùng tin khi đến thư viện để tìm hoặc mượn tài liệu với tâm trạng mơ hồ, phân vân.

+ Sáu là: Nhu cầu sử dụng CNTT trong công việc của cán bộ TV.

+ Bảy là: Từ sự đồng thuận, nhất trí cao ở nội dung thứ sáu thì toàn thể cán bộ thư viện đều có suy nghĩ gần như là đồng nhất 6/7 tiêu chí là giống nhau về lợi ích khi ứng dụng CNTT trong hoạt động thư viện mang lại.

+ Tám là: Với số lượng gần như tuyệt đối của cán bộ thư viện về tầm quan trọng và lợi ích khi ứng dụng CNTT.

+ Chín là: Việc đầu tư, mua sắm trang thiết bị, CNTT chưa có kế hoạch, lộ trình rõ ràng mà mang tính cảm tính tùy hứng.

2.3.2. Nhận xét điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin

2.3.2.1. Cán bộ thư viện

2.3.2.2. Nguồn lực thông tin

2.3.2.3. Xử lý tài liệu

2.3.2.4. Sản phẩm và dịch vụ thông tin

2.3.2.5. Hạ tầng công nghệ thông tin

CHƯƠNG 3:

GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀO HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN - THƯ VIỆN TẠI HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH CƠ SỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Yếu tố con người

3.1.1. Nâng cao trình độ cho cán bộ thư viện

- Đối với cán bộ quản lý
- Đối với cán bộ tác nghiệp

3.1.2. Hướng dẫn người dùng tin thư viện

Việc nâng cao trình độ cho cán bộ thư viện và hướng dẫn người dùng tin kỹ năng sử dụng CNTT góp phần duy trì tính ổn định, tính tiết kiệm và tính hiệu quả. Giả sử với những thiết bị CNTT được đầu tư nếu chúng ta không bồi dưỡng, hướng dẫn người sử thì sẽ xảy ra hai trường. Trường hợp 1 là những thiết bị này nằm “chết” không ai biết sử dụng, trường hợp 2 là thiết bị được sử dụng nhưng không đúng quy trình, bảo đảm an toàn, hoạt động không ổn định. Cả hai trường hợp trên dẫn đến sự lãng phí đi ngược lại yêu cầu được đặt ra ở mục 1.1.3: tính ổn định, tính tiết kiệm và tính hiệu quả.

3.2. Tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ, phần mềm và trang thiết bị

3.2.1. Đầu tư phần cứng

Đầu tư phần cứng đảm bảo tính ổn định, tính mở.

3.2.2. Đầu tư phần mềm

Lựa chọn đầu tư sản phẩm phải thỏa mãn yêu cầu tính mở, tính ổn định và tính thân thiện. Nếu thiếu một trong ba yêu cầu xem như việc đầu tư phần mềm không đem lại hiệu quả.

3.2.3. Xây dựng hệ thống mạng

Đối với việc xây dựng hệ thống mạng xem như bảo đảm một phần tính hệ thống. Nếu việc ứng dụng CNTT vào thư viện là một hệ thống (đại hệ thống) bao gồm nhiều công đoạn khác nhau thì việc xây dựng hệ thống mạng (tiểu hệ thống) kết nối các công đoạn này cũng không kém phần quan trọng.

3.2.4. Xây dựng cổng thông tin điện tử

Cổng thông tin điện tử là công cụ vừa giúp người dùng tin tìm kiếm TT, tài liệu vừa quảng bá hình ảnh thư viện. Do đó, bảo đảm yêu cầu tính thân thiện được ưu tiên hàng đầu.

3.2.5. Đầu tư trang thiết bị

Việc đầu tư trang thiết bị được trình bày ở trên đảm bảo cho yêu cầu tính an toàn và bảo mật thông tin ở mục 1.1.3, với các thiết bị này hỗ trợ bảo mật hệ thống, tăng tốc và quản lý hệ thống mạng thông tin chống lại những truy nhập trái phép, giám sát và cảnh báo cho cán bộ thư viện về hành vi xâm trái phép, cho phép sử dụng nhiều lựa chọn nâng cao mức bảo mật và an toàn thông tin trong môi trường mạng. Với các chức năng bảo mật hệ thống: bảo mật mạng nội bộ, bảo mật qua hệ điều hành mạng, bảo mật qua mức cơ sở dữ liệu và sao lưu dữ liệu.

3.3. Áp dụng công nghệ, quy tắc và tiêu chuẩn

3.3.1. Công nghệ mã vạch

3.3.2. Quy tắc, tiêu chuẩn trong hoạt động thông tin thư viện

Áp dụng công nghệ, quy tắc và tiêu chuẩn tạo thành hệ thống hoàn chỉnh, là điều kiện quan trọng để chia sẻ, phối hợp, trao đổi giữa các thư viện với nhau

KẾT LUẬN

Ứng dụng CNTT trong hoạt động TTTV để thay đổi quy trình, mô hình thư viện truyền thống sang mô hình thư viện điện tử hòa nhập xu hướng phát triển chung của Việt Nam nói riêng và xu hướng toàn cầu hóa là mục đích của việc ứng dụng CNTT vào hoạt động TV tại Học viện Hành chính cơ sở thành phố Hồ Chí Minh.

Thư viện được đầu tư một cơ sở hạ tầng CNTT hiện đại, một số quy trình hoạt động TTTV được tự động tối đa và được tích hợp trong một hệ thống thống nhất tạo môi trường tương tác, trao đổi TT, phục vụ nhu cầu tin của người dùng tin ngày càng đạt chất lượng, hiệu quả cao hơn với sự đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ TT. Đồng thời nó còn góp phần nâng cao năng suất xử lý công việc của cán bộ thư viện với một phong cách làm việc khoa học, chuyên nghiệp, hiện đại, nhanh chính, mức độ chính xác cao. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng, năng lực hoạt động cũng như quảng bá hình ảnh của Thư viện.

Ứng dụng công nghệ vào hoạt động TTTV, gắn với quá trình cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giúp cho người dùng tin tiếp cận nguồn TT một cách nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm, đầy đủ, khắc phục được rào cản về không gian cũng như thời gian.

Vấn đề đặt ra trong quá trình ứng dụng CNTT là việc lựa chọn các giải pháp công nghệ phù hợp nhu cầu sử dụng, khả năng tài chính, sắp xếp, bố trí cán bộ thư viện có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả đầu tư.

Việc ứng dụng CNTT vào hoạt động TTTV tại Thư viện Học viện Hành chính cơ sở Thành phố Hồ Chí là yêu cầu đúng đắn và cấp thiết trong giai đoạn Học viện Hành chính đang đẩy mạnh quá trình “Đổi mới toàn diện, xây dựng Học viện tiên tiến, coi trọng giáo dục truyền thống, lý tưởng, đạo đức và chuyên môn góp phần đào tạo bồi dưỡng người cán bộ công chức đáp ứng yêu cầu của hệ thống chính trị” PGS.TS.Nguyễn Đăng Thành - Phó Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Giám đốc Học viện Hành chính phát động thi đua trong năm học 2012 - 2013.

References:

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Dương Hồ Điệp (2007), *Ứng dụng Công nghệ Thông tin tại Thư viện Viện Kinh tế Việt Nam : thực trạng và giải pháp*, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, Hà Nội.
2. Đỗ Quý Doãn (2005), “*Phát triển nhanh, vững chắc, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống Thư viện công cộng*“, Thư viện Việt Nam (3), tr. 17-20.
3. Đỗ Tiên Vượng (2006), *Ứng dụng Công nghệ Thông tin tại Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Giao thông Vận tải : thực trạng và giải pháp*, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, Hà Nội.
4. Đỗ Văn Hùng (2011), *Thư viện điện tử: bài giảng*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, Hà Nội.
5. Lại Văn Toàn (1997), *Khoa học và công nghệ thông tin thế giới đương đại, Thông tin khoa học xã hội*, Hà Nội.
6. Lê Thị Hạnh (2005), *Hoạt động tổ chức, quản lý Thư viện trường Đại học Luật Hà Nội trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin*, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, Hà Nội.
7. Lê Trọng Vinh (2009), *Sự thay đổi hoạt động thư viện đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời đại công nghệ thông tin*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp.Hồ Chí Minh, Tp.Hồ Chí Minh.
8. Lê Văn Việt (2000), *Cẩm nang nghề thư viện*, Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
9. Luật công nghệ thông tin, *Website Chính phủ nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Truy cập 20/02/2012, địa chỉ:

http://www1.vanban.chinhphu.vn/portal/page?_pageid=578,1&_dad=portal&_schema=PORTAL

10. Nguyễn Khanh (2004), *Ứng dụng công nghệ thông tin để hình thành hệ thống thông tin hiện đại phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn*, Nông nghiệp, Hà Nội.
11. Nguyễn Khắc khoa (2000), *Quản lý thông tin và công nghệ thông tin*, Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
12. Phạm Thế Quế (2010), *Công nghệ mạng máy tính*, Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
13. Phạm Thị Thanh Hồng (2010), *Giáo trình hệ thống thông tin quản lý*, Bách khoa, Hà Nội
14. Phan Đình Diệu (1997), *Công nghệ thông tin: Tổng quan và một số vấn đề cơ bản*, Giao Thông Vận Tải, Hà Nội.
15. Pháp lệnh thư viện, *Website Chính phủ nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Truy cập 20/02/2012, địa chỉ:
http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=8585
16. Quy chế mẫu tổ chức và hoạt động thư viện trường đại học, *Website Chính phủ nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Truy cập 20/02/2012, địa chỉ:
http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=2&mode=detail&document_id=78383
17. Quyết định phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015, Truy cập 20/02/2012, địa chỉ:

<http://vanban.moet.gov.vn/?page=1.15&script=viewdoc&view=19979&opt=brpage>

18. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, *Website Chính phủ nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Truy cập 20/02/2012, địa chỉ:

http://www1.vanban.chinhphu.vn/portal/page?_pageid=578,33345598&_dad=portal&_schema=PORTAL&docid=22395

Tiếng Anh

19. Abdulwahab Olanerwaju Issa (2011), "*Application of information technology to library services at the federal university of technology, Akure library, Ondo state, Nigeria*" *Library philosophy and practice*,
20. A. Vijayakumar (2011), "*Application of information technology in libraries: An overview*", *International Journal of Digital library services* (1), p. 144.
21. Shariful Islam, M. And Nazmul Islam, M. (2006), "*Information and communication technology on libraries: A New dimension in librarianship*", *Asian journal of information technology* 5(8), p.809-810
22. Wilson, B. (1992), *Information technology: the basics*, Macmillan, London.

Website

23. Daisy, Truy cập 10/11/2012, địa chỉ:

<http://www.daisy.com.vn/views/public.php>

24. Daisy, Truy cập 10/11/2012, địa chỉ:

<http://www.daisy.com.vn/views/public.php?mode=CATE&productid=193>

(thiết bị kiểm kho)

25. Daisy, Truy cập 10/11/2012, địa chỉ:

- <http://www.daisy.com.vn/views/public.php?mode=CATE&productid=208>
(máy quét mã vạch)
26. Toan An Mart, Truy cập 10/11/2012, địa chỉ:
<http://chothietbivn.com/cong-an-ninh-thu-vien.html> (cổng từ)
27. Công ty TNHH Đầu tư TM&DV Hưng Việt, Truy cập 10/11/2012, địa chỉ
<http://anninhsieuthi.com.vn/en/An-ninh-th%C6%B0-vi%E1%BB%87n-p984> (tem an ninh)
28. GSC Furniture, Truy cập 10/11/2012, địa chỉ:
<http://noithatvietnam.net/Noi-that-thu-vien.aspx>
29. Công ty Cổ phần nội thất Hòa Phát, Truy cập 10/11/2012, địa chỉ:
http://www.noithatdongsaigon.com/product/thu-vien-phong-chuc-nang-_105.html